

ĐỀ 2 - THI NGOẠI LẦN 1 HỌC KÌ 1
Y6 (NH 2015-2016) NGÀY 05/12/2015 (40 PHÚT)

Chọn một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chì, bút xóa và mực đỏ

Cách chọn: Chọn A →

<input checked="" type="checkbox"/>	R	<input type="checkbox"/>	D	<input type="checkbox"/>	E
-------------------------------------	---	--------------------------	---	--------------------------	---

 (chỉ được chọn tối đa 2 lần)

Bỏ A, chọn D →

<input type="checkbox"/>	R	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	D	<input type="checkbox"/>
--------------------------	---	--------------------------	-------------------------------------	---	--------------------------

Câu 1: Bệnh nhân nữ 28 tuổi, đau âm ỉ quanh rốn 2 ngày, sốt nhẹ, không tiêu chảy. Tiền sử: khoẻ mạnh. Tinh táo, niêm hồng, 38⁰C. Ấn đau vừa kèm đề kháng nhẹ vùng hố chậu phải. Các vùng bụng khác ấn không đau. Cần làm hình ảnh gì để chẩn đoán khác

- ☒ A. Siêu âm bụng ✓
- B. Chụp cắt lớp vi tính bụng chậu cản quang
- C. X-quang bụng đứng
- D. Siêu âm đầu dò âm đạo
- E. Chụp cộng hưởng từ bụng chậu

Câu 2: Bệnh nhân nữ 22 tuổi, đau âm ỉ vùng thượng vị 8 giờ, không sốt, không ói, tiêu lỏng 1 lần, kinh chót đã 25 ngày. Tiền sử: khoẻ mạnh. Tinh táo, niêm hồng. Ấn đau nhẹ 1 điểm ở hố chậu phải, các vùng khác của bụng mềm và ấn không đau. Chẩn đoán nào không được bỏ sót khác

- A. Viêm manh tràng
- B. Viêm loét dạ dày
- ☒ C. Thai ngoài tử cung ✓
- D. Viêm ruột thừa
- E. Rối loạn tiêu hoá

X Câu 3: Bệnh nhân bị đâm bằng dao nhọn vào vùng dưới sườn phải, vào viện 6 giờ sau. Sinh hiệu ổn, một vết thương 2cm, sắc gọn ở đường trắng bên ngay dưới sườn phải. Triệu chứng nào có giá trị chẩn đoán

- A. Không có lòi tạng ở vết thương
- B. Ấn đau dưới sườn phải
- ☒ C. Ấn đau hố chậu phải và hạ vị ✓
- D. Không có dịch tiêu hoá ở vết thương
- E. Chảy máu ở vết thương

Câu 4: Cảm giác của phúc mạc bụng là

- A. Phúc mạc tạng nhạy với cảm giác đau
- ☒ B. Phúc mạc thành trước có cảm giác chính xác về vị trí đau ✓
- C. Rễ mạc treo không nhạy cảm với sự kéo căng
- D. Phúc mạc thành sau có cảm giác chính xác về vị trí đau
- E. Cảm giác mơ hồ không chính xác

Câu 5: Bệnh nhân nữ, 45 tuổi, 5 ngày, đau dưới sườn phải âm ỉ, sốt lạnh run, vàng da. Tinh táo, niêm hồng. Mắt vàng. Bụng mềm, ấn đau nhẹ dưới sườn phải. Gan không to. Chẩn đoán lâm sàng?

- A. Viêm tụy cấp
- B. Viêm túi mật do sỏi
- C. Viêm gan
- D. U đường mật
- ☒ E. Sỏi đường mật ✓

Câu 6: Bệnh nhân có thai 35 tuần, bị đau bụng cấp 3 ngày đến bệnh viện lúc 21 giờ, khám nghi viêm ruột thừa. Bạch cầu 12G/L, đa nhân trung tính 90%. Siêu âm bụng: bình thường. Cần làm cận lâm sàng gì để chẩn đoán

VRT

- A. X-quang bụng
- ☒ B. Chụp cộng hưởng từ bụng chậu ✓
- C. CRP
- D. Chụp cắt lớp vi tính bụng chậu cản quang
- E. Siêu âm đầu dò âm đạo

Câu 7: Bệnh nhân nam, 50 tuổi, 6 tháng nay đầy bụng, ậm ạch khó tiêu, nôn ra thức ăn cũ, sụt 5 kg, táo bón. BMI 18, Niêm hồng nhạt, hạch ngoại vi (-). Bụng lõm lõng thuyền, dấu Bouveret (+), bụng mềm, không sờ được u. Chỉ định chẩn đoán hình ảnh để chẩn đoán bệnh

hẹp môn vị?

- A. Siêu âm bụng
- B. Chụp thực quản
- C. Chụp lưu thông ruột non
- ☒ D. Chụp dạ dày ✓
- E. Chụp bụng đứng

Dạ dày trống mới nội soi
đc, phải đặt Faucher, zậy
chụp trước đi

Câu 8: Bệnh nhân nam 50 tuổi. Đau thượng vị đột ngột, mức độ nhiều, ói 1 lần và không giảm đau sau ói, không sốt, đến bệnh viện 6 giờ sau. Tiền sử: đau thượng vị nhiều đợt, điều trị viêm dạ dày thì đỡ. Thở trạng tốt, niêm hồng. Bụng di động kém. Bụng cứng, ấn đau khắp bụng, đau nhiều hơn ở thượng vị. Chẩn đoán lâm sàng của bệnh nhân

thủng dạ dày

- A. Viêm túi mật
- B. Viêm tụy cấp
- ☒ C. Thủng dạ dày ✓
- D. Ngộ độc thức ăn
- E. Viêm ruột thừa

Câu 9: Dấu hiệu viêm túi mật cấp trên siêu âm: CHỌN CÂU SAI

túi mật

- A. Vách túi mật >4mm
- B. Tụ dịch quanh túi mật
- C. Sỏi vùng phễu túi mật
- ☒ D. Túi mật teo nhỏ ✓
- E. Dấu Murphy đầu dò (+)

Câu 10: Bệnh nhân nữ 38 tuổi, một ngày: đau bụng từng cơn sau khi ăn bánh cuốn 3 giờ, đau tăng dần, ói 3 lần ra thức ăn kèm giảm đau sau ói, không sốt, không đi tiêu. Tiền sử: khỏe mạnh. Thở trạng tốt, Niêm hồng. Bụng chướng nhẹ, bụng mềm, ấn không điểm đau, âm ruột tăng và âm sắc cao. Chẩn đoán lâm sàng của bệnh nhân

khác

- A. Tắc ruột do ung thư
- B. Tắc ruột do bít
- ☒ C. Ngộ độc thức ăn ✓
- D. Rối loạn tiêu hoá
- E. Viêm ruột thừa

Câu 11: Bệnh nhân nam, 35 tuổi, đã mổ viêm phúc mạc do viêm ruột thừa 5 ngày. Niêm hồng, 38°C, có mũ chảy ra ở vết mổ đường giữa dưới rốn. Bụng không chướng, bụng mềm, ấn đau nhẹ ở vết mổ, các vùng bụng khác ấn không đau. Cần phải làm gì ngay cho bệnh nhân

khác

- A. Chụp cắt lớp vi tính bụng chậu
- B. Thay băng vết mổ mỗi ngày
- C. Mổ lại

- ☒ D. Cắt chỉ, banh rộng vết mổ và thay băng ✓
E. Cho kháng sinh khác

7 Câu 12: Bệnh nhân nam, 20 tuổi, bị té xe máy. Một vết thương ở mặt lòng bàn tay phải 2x3cm, sâu đến lớp mỡ, còn chảy ít máu, có nhiều đất cát trong vết thương. Thay băng vết thương này, cần ưu tiên chọn dụng dịch sát khuẩn nào

- A. Povidine
B. NaCl 0.9%
☒ C. Oxy già ✓ vết thương dơ, ưu tiên oxy già
D. Thuốc tím
E. Dung dịch Dakin

khác

Câu 13: Bệnh nhân nữ, 45 tuổi, béo phì, đau dưới sườn phải 3 ngày, ói 2 lần, không sốt. Tinh táo, mắt không vàng. Bụng mềm, dưới sườn phải sờ được 1 khối u 3x5cm, trơn láng, chắc, liên tục dưới bờ sườn, di động theo nhịp thở, ấn đau nhiều. Chỉ định chẩn đoán hình ảnh để chẩn đoán bệnh

- A. Chụp cộng hưởng từ
B. Siêu âm đầu dò âm đạo
☒ C. Siêu âm bụng ✓
D. Chụp cắt lớp vi tính bụng chậu
E. X-quang bụng đứng

đường mật túi mật

Câu 14: Bệnh nhân nữ, 45 tuổi, béo phì, đau dưới sườn phải 3 ngày, ói 2 lần, không sốt. Tinh táo, mắt không vàng. Bụng mềm, dưới sườn phải sờ được 1 khối u 3x5cm, trơn láng, chắc, liên tục dưới bờ sườn, di động theo nhịp thở, ấn đau nhiều. Chẩn đoán lâm sàng?

- A. Áp-xe gan
B. Viêm gan
☒ C. Viêm túi mật ✓
D. U đại tràng
E. U gan

túi mật

Câu 15: Dấu hiệu lâm sàng của viêm túi mật cấp đơn thuần: **CHỌN CÂU SAI**

- A. Tiền sử có những cơn đau tương tự, tự khỏi
B. Đau thượng vị hoặc hạ sườn phải, lan lên vai phải
C. Sốt
D. Dấu Murphy
☒ E. Vàng da ✓

túi mật

Câu 16: Bệnh nhân nam, 50 tuổi, 6 tháng nay đầy bụng, ậm ạch khó tiêu, nôn ra thức ăn cũ, sụt 5 kg, táo bón. BMI 18, Niêm hồng nhạt, hạch ngoại vi (-). Bụng lõm lõng thuyền, dấu Bouveret (+), bụng mềm, không sờ được u. Chẩn đoán lâm sàng?

hẹp môn vị

- A. Hẹp tâm vị
B. Tắc ruột
☒ C. Hẹp môn vị ✓
D. Tắc tá tràng
E. Bán tắc ruột

Câu 17: Bệnh nhân nam, 35 tuổi, bị té xe máy, không bất tỉnh, đau bụng âm ỉ, vào bệnh viện sau 6 giờ. Tinh táo. Niêm hồng. Mạch 100 lần/phút. Huyết áp 100/60mmHg. Thở 24 lần/phút. Có dấu sứt da ở thượng vị. Bụng chướng nhẹ, bụng mềm, ấn đau nhẹ ở hố chậu phải và hạ vị. Hồng cầu 3.3T/L, Dung tích hồng cầu 34%, Bạch cầu 13G/L. Siêu âm: dịch bụng lượng vừa. Cần phải làm gì cho bệnh nhân

- ☒ A. Chụp cắt lớp vi tính bụng chậu cần quang ✓
B. Nội soi ổ bụng

VT bụng

- C. Chọc rửa xoang bụng
- D. Massage bụng
- E. Theo dõi và siêu âm lại sau 6 giờ

Câu 18: Bệnh nhân nữ, 45 tuổi, 5 ngày, đau dưới sườn phải âm ỉ, sốt lạnh run, vàng da. Tình táo, niêm hồng. Mắt vàng. Bụng mềm, ấn đau nhẹ dưới sườn phải. Gan không to. Chỉ định cận lâm sàng gì,

NGOẠI TRƯ

đường mật
túi mật

- ☒ A. X-quang bụng đứng ✓
- B. Amylase
- C. Công thức máu
- D. Siêu âm bụng
- E. Bilirubin, AST, ALT/máu

Câu 19: Vi khuẩn gây ra viêm phúc mạc thứ phát thường gặp nhất là

VPM

- ☒ A. Enterobacter spp ✓
- B. Staphylococcus spp
- C. Streptococcus spp
- D. Entamoeba histolytica
- E. Clostridium spp

✗ Câu 20: Tỷ lệ ung thư dạ dày ở các nước khác nhau có thể do

K dạ dày

- A. Màu da
- B. Môi trường
- ☒ C. Tập quán ăn uống ✓
- D. Điều kiện làm việc
- E. Tập quán sinh hoạt

Câu 21: Định luật Goodsall, trong rò hậu môn, mục đích là

rò HM

- A. Chẩn đoán rò hậu môn
- ☒ B. Xác định lỗ trong đường rò ✓
- C. Xác định phương pháp phẫu thuật
- D. Chẩn đoán phân biệt rò hậu môn
- E. Chẩn đoán rò hình móng ngựa

✗ Câu 22: Bệnh nhân nữ, 48 tuổi, trở lại tái khám 2 năm sau điều trị carcinoma tuyến phần ngang bờ eoong nhỏ dạ dày; giai đoạn T3N2M0. Bệnh nhân được cắt bán phần dưới dạ dày và nạo hạch limpho, tái lập lưu thông bằng nối vị tràng theo phương pháp Billroth 2. Tình trạng ung thư dạ dày tái phát được nghĩ đến nhiều hơn khi phát hiện được dấu hiệu nào trong những dấu hiệu sau?

K dạ dày

- ☒ A. Da niêm vàng ✓ do di căn hạch rốn gan
- B. BMI 23
- C. Tiêu ra máu đỏ tươi
- D. Phân nhỏ, rắn, đen
- E. Hạch vùng rốn phổi ✓ di căn phổi-> nhu mô phổi, ko phải rốn phổi

Câu 23: Bệnh nhân nữ 80 tuổi, gầy ốm, bị đau bụng cơn, bí trung đại tiện từ 2 ngày nay, nôn ói nhiều, đau mắt trong đùi bên phải. Khám bụng chướng đều. Dấu rắn bờ, ấn bụng không diềm đau. X quang bụng đứng: nhiều mức nước hơi giữa bụng. Chẩn đoán là

TV bẹn đùi

- A. Xoắn ruột non
- ☒ B. Thoát vị lỗ bịt ✓
- C. Bướu ruột non
- D. Tắc ruột do thoát vị đùi bên phải
- E. Tắc ruột do ung thư đại tràng

Câu 24: Bệnh nhân nam, 30 tuổi, bị té xe máy, đến bệnh viện sau 12 giờ vì đau thượng vị. Tỉnh táo, niêm hồng, Mạch 86 lần/phút, Huyết áp 120/60mmHg. Có dấu sưng da 2cm ở thượng vị, bụng không cứng, mềm, ấn đau nhẹ thượng vị, các vùng bụng khác ấn không đau. Chỉ định cận lâm sàng đầu tay để chẩn đoán

VT bụng

- ☒ A. Siêu âm bụng
- B. Chụp X-quang bụng đứng
- C. Chụp cắt lớp vi tính bụng chậu cản quang
- D. Chọc dò ổ bụng
- E. Nội soi ổ bụng

Câu 25: Bệnh nhân nam, 85 tuổi, 6 tháng nay ăn kém, sụt 3 kg, táo bón: tiêu 2-3 ngày/1 lần. 1 tuần nay đau bụng quặn cơn, bí trung đại tiện, bụng chướng dần, không ói, không sốt. Tỉnh. Niêm hồng, BMI 23, Hạch ngoại vi (-). Bụng chướng nhiều, mềm, ấn không điểm đau, âm ruột tăng, âm sắc cao. Thăm trực tràng: rỗng, không u. Chẩn đoán lâm sàng?

Tắc ruột

- ☒ A. Tắc ruột do ung thư đại tràng
- B. Tắc ruột do dính
- C. Xoắn đại tràng chậu hông
- D. Tắc ruột do táo bón
- E. Tắc ruột do bệnh phình đại tràng

Câu 26: Tắc ruột do xoắn ruột non

tắc ruột

- A. Đau bụng không nhiều
- ☒ B. Nôn sớm
- C. Bệnh diễn tiến từ từ
- D. Dễ chẩn đoán
- E. Bụng chướng rất nhiều

Câu 27: Chẩn đoán tính chất thấu bụng đối với vết thương vùng lưng chủ yếu dựa vào

VT bụng

- A. Siêu âm có dịch ổ bụng
- B. Chọc dò ra máu không đông
- C. Liềm hơi dưới cơ hoành
- ☒ D. Thăm sát vết thương
- E. Chụp cắt lớp vi tính ổ bụng

cơ dày, thăm sát khó
thấy có thể nội soi

Câu 28: Bệnh nhân nam, 50 tuổi, đến khám tại bệnh viện huyện, được nội soi dạ dày: 1 ổ loét 1,5cm ở vùng hang vị, bờ gồ cao và kết quả sinh thiết của bệnh phẩm là: carcinoma tuyến ở giai đoạn xâm nhập. Anh hay chị cho biết carcinoma tuyến dạ dày ở giai đoạn xâm nhập là ung thư xâm lấn vượt quá lớp nào của dạ dày

K dạ dày

- A. Dưới niêm mạc
- B. Màng đáy
- C. Lớp cơ dọc
- D. Lớp cơ vòng
- ☒ E. Lớp cơ niêm

Câu 29: Biến chứng sớm sau mổ rò hậu môn

rò HM

- ☒ A. Chảy máu
- B. Rò mù tiếp tục
- C. Hẹp hậu môn
- D. Áp xe cạnh hậu môn
- E. Són phân

Câu 30: Bệnh nhân nữ 70 tuổi, bị đau bụng đột ngột từ 2 ngày nay. Đau từng cơn, bụng chướng, nửa bụng trái gồ cao và kèm bí trung đại tiện. X quang bụng đứng: mực nước hơi rất to chiếm gần hết bụng. Khám bụng thấy có phản ứng phúc mạc. Nguyên nhân là

khác

- A. Lòng hồi-dại tràng phải
- ☒ B. Xoắn đại tràng chậu hông
- C. Ung thư đại tràng chậu hông
- D. Bệnh phình đại tràng
- E. Viêm túi thừa đại tràng chậu hông

Câu 31: Đặc điểm X quang của tắc ruột non

Tắc ruột

- ☒ A. Mực nước hơi có chân rộng vòm thấp
- B. Mực nước hơi nằm hai bên bụng
- C. Mực nước hơi có chân chênh nhau
- D. Liềm hơi dưới cơ hoành
- E. Có hơi trong tĩnh mạch cửa

Câu 32: Yếu tố nào sau đây **KHÔNG** là yếu tố thuận lợi của ung thư dạ dày

K dạ dày

- A. Thiếu máu ác tính
- B. Nhiễm H. pylori ở dạ dày
- C. Loét dạ dày
- ☒ D. Viêm dạ dày cấp tính
- E. Tình trạng vô toan của dạ dày

Câu 33: Triệu chứng thường gặp và đặc hiệu của rò hậu môn

rò HM

- ☒ A. Chảy mủ ở mụn cạnh hậu môn
- B. Són phân
- C. Sốt
- D. Sung đỏ cạnh hậu môn
- E. Đau liên tục và nhức buốt vùng hậu môn

Câu 34: Chẩn đoán hình ảnh trong bệnh lý rò hậu môn là. **CHỌN CÂU SAI**

rò HM

- A. Siêu âm lòng hậu môn
- B. Chụp cộng hưởng từ
- C. Chụp cắt lớp điện toán
- ☒ D. Chụp đại tràng
- E. X quang đường rò cản quang

Câu 35: Bệnh nhân nữ, 56 tuổi, 6 tháng nay ăn uống kém, sụt 5kg. Niêm hồng nhạt. BMI 21, bụng mềm. Trên phim chụp dạ dày có nhiều hình ảnh tương tự nhau như hình bên dưới. Triệu chứng X quang là

khác



- A. Bánh đường
- B. Phì đại cơ môn vị
- C. Môn vị bị kéo dài
- D. Teo hẹp hành tá tràng
- E. Hình lưỡi táo

khác Câu 36: Vai trò của nội soi tiêu hóa trong chảy máu tiêu hoá trên. **CHỌN CÂU SAI**

- ☒ A. Cần thực hiện ngay khi bệnh nhân nhập viện có sốc nặng
- B. Là phương tiện tốt nhất để chẩn đoán
- C. Còn có mục đích điều trị
- D. Giúp nhận ra thương tổn và định vị vị trí chảy máu
- E. Đánh giá nguy cơ chảy máu lại

tắc ruột Câu 37: Trong tắc ruột do xoắn ruột non, có thể tìm thấy các yếu tố sau. **CHỌN CÂU SAI**

- A. Ấn bụng có điểm đau
- B. Bụng có sọc mổ cũ
- C. Bụng có đề kháng
- ☒ D. Đi cầu ra máu
- E. Dễ hoại tử ruột

khác Câu 38: Vai trò nội soi tiêu hóa trong chảy máu tiêu hoá trên

- A. Xác định mức độ chảy máu
- B. Không có giá trị ở bệnh nhân đã phẫu thuật dạ dày
- C. Phải được tiến hành sau 12 giờ
- ☒ D. Điều trị chảy máu bằng kẹp clip, đốt điện, chích xơ
- E. Không được làm nhiều lần trong 1 tuần

Câu 39: Giải phẫu vùng bẹn và trong thoát vị bẹn. **CHỌN CÂU SAI**

- A. Ống Nuck đi theo dây chằng tròn
- B. Tam giác Hesselbach tương ứng với hố bẹn giữa
- C. Lỗ bẹn sâu nằm ngoài bó mạch thượng vị dưới
- D. Lỗ bẹn nông tạo nên bởi cân cơ chéo ngoài
- ☒ E. Túi thoát vị bẹn trực tiếp nằm trong thừng tinh

TV bẹn đùi

Câu 40: Thời gian cần thiết để lành hoàn toàn sẹo mổ thoát vị là bao nhiêu tháng

- A. 24
- ☒ B. 3
- C. 1
- D. 12
- E. 6

TV bẹn đùi

Câu 41: Vai trò của nhiễm H.pylori có trong các bệnh lý sau đây. **CHỌN CÂU SAI**

- A. Nguy cơ ung thư biểu mô tuyến dạ dày
- B. Viêm loét dạ dày-tá tràng và các biến chứng
- C. U MALT
- D. Bệnh lý khác ngoài đường tiêu hóa
- ☒ E. Nguy cơ ung thư biểu mô tuyến đại tràng

khác

Câu 42: Giải phẫu học vùng bẹn. **CHỌN CÂU SAI**

- A. Thành sau ống bẹn là mạc ngang
- B. Bờ trên lỗ cơ lược là cơ ngang bụng và cơ chéo trong
- C. Thành trước ống bẹn là cân chéo ngoài

TV bẹn đùi

- ☒ D. Dây chằng bẹn là bờ dưới lỗ đùi ✓
E. Thường tinh đi trong ống bẹn

Câu 43: Trên lâm sàng chẩn đoán phân biệt của bệnh trĩ có triệu chứng đi cầu ra máu, với bệnh nào là cần thiết nhất

trĩ

- A. Túi thừa trực tràng
B. Viêm loét đại trực tràng chảy máu
C. Polype trực tràng
☒ D. Ung thư hậu môn trực tràng ✓
E. Sa trực tràng

Câu 44: Trĩ nội được chia làm mấy độ

trĩ

- A. 1
B. 2
C. 3
☒ D. 4 ✓
E. 5

X Câu 45: Bệnh nhân nam, 50 tuổi, *đau sau ăn 1 giờ* đau thượng vị đột ngột, mức độ nhiều đã 6 giờ, không sốt, không ói, bữa ăn cuối đã 7 giờ. Tiền sử: khỏe mạnh. Tinh, niêm hồng. Bụng co cứng & đau nhiều ở thượng vị. X-quang bụng đứng: bình thường. Cần chỉ định hình ảnh gì để chẩn đoán?

khác

- A. Siêu âm bụng
☒ B. Chụp cắt lớp vi tính bụng chậu ✓
C. Chụp X-quang bụng đứng lần 2
D. Chụp cộng hưởng từ
E. Nội soi dạ dày

Câu 46: Triệu chứng nào sau đây **ÍT** có giá trị trong chẩn đoán thủng loét dạ dày-tá tràng

thủng dạ dày

- A. Mất vùng đục trước gan
B. Đau bụng đột ngột dữ dội
C. Co cứng thành bụng
☒ D. Nôn ✓
E. X quang có liềm hơi dưới cơ hoành

X Câu 47: Tiêu điểm trung tâm của sinh lý bệnh học trong sốc chấn thương là

Sốc CT

- ☒ A. Tình trạng thiếu Oxygen tại chỗ và tế bào ✓
B. Rối loạn chức năng cơ tim
C. Giảm cung lượng tim
D. Giảm lượng máu tĩnh mạch về
E. Gia tăng hoạt tính giao cảm-thượng thận

Câu 48: Hẹp môn vị do loét gặp nhiều nhất ở vị trí

Hẹp môn vị

- A. Môn vị
B. Bờ cong nhỏ dạ dày
☒ C. Hành tá tràng ✓
D. Bờ cong lớn dạ dày
E. Hang vị

Câu 49: Chẩn đoán hẹp môn vị, triệu chứng nào **ÍT** có giá trị nhất

Hẹp môn vị

- A. Nôn ra thức ăn cũ, hết đau ngay sau nôn
B. Dầu Bouveret và óc ách khi đói
☒ C. Cảm giác đầy bụng, ậm ạch, khó tiêu ✓

D. Chiều X quang: hình ảnh tuyết rơi

E. Chụp X quang: dạ dày ứ đọng, dân hình cái chấu

Câu 50: Các biến chứng của bệnh loét dạ dày-tá tràng xảy ra theo thứ tự từ **NHIỀU** đến **ÍT** là

thủng dạ
dày, hẹp
môn vị

A. Hẹp môn vị, thủng, chảy máu

~~B. Chảy máu, thủng, hẹp môn vị~~

C. Chảy máu, hẹp môn vị, thủng

D. Thủng, chảy máu, hẹp môn vị

E. Hẹp môn vị, chảy máu, thủng

Câu 51: Chẩn đoán hẹp môn vị do ung thư dạ dày, **CHỌN CÂU SAI**

hẹp môn vị

A. Dấu Bouveret ít gặp

B. Thường gặp ở tuổi 40-60

~~C. Có tiền sử đau từ nhiều năm~~

D. Sờ được u nằm trên rốn

E. Sụt cân

~~Câu 52: Chỉ định phẫu thuật điều trị sỏi túi mật khi. **NGOẠI TRỪ**~~

túi mật

~~A. Kích thước sỏi lớn hơn 1cm~~ > 2cm

B. Sỏi gây ra triệu chứng

C. Có kèm bệnh tiểu đường

D. Gây viêm túi mật mạn

E. Gây viêm túi mật cấp

Câu 53: Hút dạ dày trong hẹp môn vị nhằm mục đích, **NGOẠI TRỪ**

hẹp môn vị

A. Giảm bớt phù nề, co thắt

~~B. Không cần thiết vì có thể gây tai biến như chảy máu hoặc khó chịu cho bệnh nhân~~

C. Giảm bớt viêm nhiễm

D. Giúp cho phẫu thuật được tốt

E. Là động tác bắt buộc

~~Câu 54: Các phương pháp điều trị sỏi túi mật **KHÔNG** phẫu thuật có chung đặc điểm là~~

túi mật

~~A. Hiệu quả không cao~~

~~B. Nhẹ nhàng~~

C. Ít tổn kém

D. Dễ tuân thủ điều trị

E. Thời gian điều trị ngắn

Sốc CT

Câu 55: Chẩn đoán sớm sốc chấn thương chủ yếu dựa vào

A. Đo áp lực Oxygen trong máu động mạch

B. Đo dung tích hồng cầu

C. Định lượng catecholamin trong máu

D. Định lượng acid lactic trong máu

~~E. Biểu hiện lâm sàng của giảm tưới máu mô~~

trĩ

Câu 56: Triệu chứng cơ năng chủ yếu của bệnh trĩ là

A. Chảy máu khi trung tiện

B. Đau liên tục ở hậu môn

~~C. Chảy máu khi đi cầu~~

D. Chảy máu tự nhiên ở hậu môn

E. Rát ở hậu môn khi đi cầu

Câu 57: Dấu hiệu sớm của sốc chấn thương

Sốc CT

- A. Lượng nước tiểu/giờ dưới 30ml
- B. Acid lactic trong máu trên 10mg%
- C. Huyết áp tối đa thấp hơn 80mmHg
- ☒ D. Nhịp tim nhanh, tứ chi lạnh
- E. Dung tích hồng cầu nhỏ hơn 20%

Câu 58: Dung dịch được xử trí ban đầu trong hồi sức sốc chấn thương là

Sốc CT

- A. Máu
- B. Dung dịch keo
- C. Dung dịch đường đẳng trương
- ☒ D. Dung dịch điện giải
- E. Huyết tương

Câu 59: Trong trường hợp cần phải truyền máu khẩn cấp mà không có đủ thời gian để chuẩn bị. Nhóm máu nào có thể được dùng để truyền ngay

Sốc CT

- A. Có thể dùng bất kỳ nhóm máu nào
- ☒ B. O
- C. B
- D. AB
- E. A

Câu 60: Giá trị của thăm khám âm đạo-trực tràng ở bệnh nhân viêm phúc mạc

VPM

- A. Chẩn đoán viêm phúc mạc ở bệnh nhân có thành bụng rắn chắc
- ☒ B. Giúp gợi ý nguyên nhân viêm phúc mạc nằm trong tiêu khung
- C. Chẩn đoán viêm phúc mạc do viêm ruột thừa
- D. Không cần ở bệnh nhân viêm phúc mạc
- E. Loại trừ viêm phúc mạc khi khám thấy túi cùng Douglas không đau